

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Dương Văn Tính.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Loan P**, sinh ngày 15/6/1995. Địa chỉ cư trú: **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Võ Đặng Hiếu H**, sinh ngày 11/4/1996. Địa chỉ cư trú: **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023 trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị **Võ Thị Loan P**, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **H** cưới nhau năm 2018, không nhớ ngày tháng, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**. Sau khi cưới vợ chồng cùng sống bên gia đình nhà anh **H** một thời gian, sau đó về gia đình chị sinh sống. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng hạnh

phúc. Không nhớ ngày tháng 4 – 5 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do anh **Hận bắt h** với mẹ ruột chị, nên vợ chồng về nhà anh **H** sinh sống, do anh **H** không thích chị liên lạc với mẹ ruột nên vợ chồng chị nhiều lần cự cãi nhau. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Tháng 5 năm 2020 chị trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Từ lúc không sống chung thì chị và anh **H** có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh **Võ Đăng Hiếu H** Hận.

[2] Về nuôi con chung: Chị và anh **H** chung sống có một con chung, là con trai tên **Võ Nhật Minh H1**, sinh ngày 19/8/2019 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị chỉ ở nhà làm nội trợ và phụ mẹ bán tạp hóa tại nhà, thu nhập hàng tháng trừ đi tiền sinh hoạt cá nhân còn dư khoảng 1.000.000đ - 2.000.000đ, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung **Minh H1**. Hàng ngày việc chăm sóc con chung đều do chị làm. Còn anh **H** làm tài xế thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đ. Khi con chung sống cùng chị thì anh **H** cũng có đến thăm và gởi tiền cho chị nuôi con chung nhưng khoảng 06 tháng nay anh **H** không có gởi tiền cho chị nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị và anh **H** chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị và anh **H** chung sống không có thiếu nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh **Võ Đăng Hiếu H** đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh **H** vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị **P**.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị **Võ Thị Loan P**, cho chị **P** được ly hôn với anh **Võ Đăng Hiếu H**. Về nuôi con chung: Giao con chung **Võ Nhật Minh H1**, sinh 19/8/2019 cho chị **P** tiếp tục nuôi dưỡng, anh **H** không cấp dưỡng nuôi con do chị **P** tự nguyện không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị **Võ Thị Loan P** có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh **Võ Đặng Hiếu H**. Hiện anh **H** đang cư trú tại **ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị **Võ Thị Loan P** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh **Võ Đặng Hiếu H** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh **H** vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị **P**, anh **H** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị **Võ Thị Loan P** và anh **Võ Đặng Hiếu H** được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 08/4/2019 tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của chị **Võ Thị L P** là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị **P**, anh **H** đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị **P**, anh **H** đoàn tụ nhưng chị **P** vẫn cương quyết ly hôn, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc và đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Anh **H** đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh **H** cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị **P**, điều này cho thấy anh **H** không có thiện chí để đoàn tụ với chị **P**. Nhận thấy hôn nhân giữa chị **P**, anh **H** không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **P**, cho chị **Võ Thị L P** được ly hôn với anh **Võ Đặng Hiếu H** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử nhận thấy con chung **Võ Nhật Minh H1**, sinh 19/8/2019 hiện đang sinh sống cùng chị **P** ổn định và được đảm bảo về mọi mặt. Do đó, nghĩ nên giao con chung **Minh H1** cho chị **P** được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển

bình thường của con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **P** tự nguyện không yêu cầu phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh **H** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị **P** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh **H** theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung chị **P** trình bày: Chị và anh **H** chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị **Võ Thị Loan P** chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004261 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Võ Thị Loan P**. Cho chị **Võ Thị L P** được ly hôn với anh **Võ Đặng Hiếu H**.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của chị **Võ Thị Loan P**. Giao con chung **Võ Nhật Minh H1**, sinh 19/8/2019 cho chị **Võ Thị L P** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Anh **Võ Đăng Hiếu H** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **P** tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh **H** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị **P** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của **H** Hận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Võ Thị Loan P** chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004261 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung